



TP. Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2014

Số: 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH**

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ Phần Xuyền Thái Bình;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 10 tháng 5 năm 2014;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2013; Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán; Kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.

- Thông qua báo cáo Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2013
- Thông qua báo cáo tài chính riêng công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt.	Chỉ tiêu cơ bản	Báo cáo hợp nhất (VND)	Báo cáo riêng (VND)
1.	Tổng tài sản	1.068.718.906.662	528.180.975.632
2.	Doanh thu thuần	617.588.520.982	37.149.531.026
3.	Lợi nhuận trước thuế	42.106.762.164	24.090.166.996
4.	Lợi nhuận sau thuế	21.360.574.676	22.470.228.740
5.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ	(2.014.800.968)	22.470.228.740

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2013:
 - ✓ Chốt tỷ lệ chia cổ tức cho cả năm 2013 là 10 % vốn điều lệ bằng tiền mặt (1 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng được nhận 1.000 đồng) theo danh sách chốt ngày 24/01/2014 và thực hiện chi vào ngày 12/04/2014;
 - ✓ Quỹ phúc lợi, khen thưởng cho người lao động Công ty mẹ: không trích. Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con được thực hiện theo Nghị quyết riêng của từng đơn vị.
 - ✓ Trích thù lao HĐQT, BKS: 720.000.000 đồng
 - ✓ Tạm thời không trích quỹ Đầu tư phát triển, dự phòng tài chính Công ty mẹ từ kết quả năm 2013.

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát trình bày.

Điều 3: Ủy quyền cho HĐQT quyết định Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2014. Theo đó các chỉ tiêu cơ bản trong Kế hoạch kinh doanh năm 2014 ủy quyền cho HĐQT quyết định không thấp hơn các chỉ tiêu nêu tại Tờ trình trình ĐHCĐ ngày 10/5/2014

Điều 4: Thông qua kế hoạch đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Giống Cây trồng Trung ương như sau:

- **Thông qua việc nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại NSC lên tối thiểu 51% và tối đa 65% (Kế Hoạch Đầu Tư Cổ Phiếu NSC) theo định hướng phát triển lâu dài của Công ty.**

- ✓ Quy mô đầu tư: Dự kiến từ 400 tỷ đồng trở lên, tùy theo tình hình thị trường cũng như tỷ lệ chào mua thực tế tại thời điểm thực hiện chào mua.
- ✓ Thời gian dự kiến: Trong năm 2014 và các thời điểm thích hợp do HĐQT quyết định.
- ✓ Mục đích đầu tư: Tiếp tục thực hiện đầu tư lâu dài tại NSC để cùng đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của NSC; Tiếp tục duy trì hoạt động của NSC là công ty niêm yết có hiệu quả và uy tín nhất trên thị trường trong lĩnh vực giống cây trồng.
- ✓ Hình thức thực hiện: Giao dịch thỏa thuận, chào mua công khai... và các hình thức chào mua khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- ✓ Quyết định tỷ lệ chào mua cổ phiếu NSC và quy mô đầu tư căn cứ theo tình hình thực tế của thị trường.
- ✓ Quyết định các thời điểm thích hợp để thực hiện việc chào mua theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.
- ✓ Cân đối nguồn vốn và năng lực tài chính của công ty để thực hiện Kế Hoạch Đầu Tư Cổ Phiếu NSC theo đúng quy định của pháp luật.
- ✓ Thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để nâng tỷ lệ sở hữu của PAN tại NSC theo kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua.

Điều 5: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV Công ty

I. PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (“CỔ PHIẾU THƯỜNG”) CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHI TIẾT

1. Tên cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
2. Mã chứng khoán: PAN
3. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
5. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu thưởng.
6. Tỷ lệ phát hành:
 - Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng: 2:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 2 quyền được phát hành thêm 1 cổ phần).
7. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2014 hoặc thời gian thích hợp do HĐQT quyết định.
8. Nguồn vốn hợp pháp để phát hành cổ phiếu thưởng: Nguồn thặng dư vốn cổ phần là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2013.
9. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:
 - Xử lý cổ phiếu lẻ: Số quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông sở hữu 125 cổ phần, số cổ phiếu thưởng tạm tính theo tỷ lệ phát hành 2:1 là $125 \times 0,5 = 62,5$ cổ phần. Tuy nhiên, sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu thưởng cổ đông sẽ nhận được chỉ là 62 cổ phần; 0,5 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.
10. Hạn chế chuyển nhượng đối với quyền nhận cổ phiếu thưởng: Cổ đông sở hữu quyền nhận cổ phiếu thưởng không được phép chuyển nhượng quyền đó của mình cho người khác.
11. Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh

sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

B. PHÊ DUYỆT CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành nêu trên.
2. Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.
3. Phê duyệt việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với số cổ phần phát hành thêm tại phương án phát hành cổ phiếu thường nêu trên tại VSD và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).
4. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT:
 - Lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HOSE.
 - Thực hiện các vấn đề có liên quan đến đợt phát hành nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích hợp pháp của Công ty.
 - Tuỳ từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được uỷ quyền cho Ban điều hành để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

II. PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ESOP NHƯ SAU:

A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHI TIẾT

Tên cổ phần	Cổ phần Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Đối tượng chào	Thành viên Hội đồng Quản trị, nhân sự chủ chốt của

bán	PAN và các công ty thành viên ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt danh sách chi tiết CBCNV và quy chế phân phối cổ phiếu cho CBCNV.
Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	Tối đa 1.200.000 cổ phần
Giá chào bán	Không thấp hơn giá trị cổ phiếu theo sổ sách tại thời điểm năm hoặc Quý gần nhất với thời điểm phát hành ESOP.
Thời gian dự kiến thực hiện	Trong năm 2014 hoặc thời điểm thích hợp do HĐQT quyết định.
Mục đích	Bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty.

B. PHÊ DUYỆT CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành nêu trên.
2. Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.
3. Phê duyệt việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với số cổ phần phát hành thêm theo phương án phát hành ESOP nêu trên tại VSD và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).
4. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT:
 - Lựa chọn thời điểm phát hành ESOP phù hợp, công bố giá cổ phiếu chào bán cho CBCNV.
 - Phê duyệt danh sách cán bộ công nhân viên và quy chế phân phối cổ phiếu cho CBCNV.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành ESOP, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HOSE.
 - Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Ban điều hành để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Điều 6: Thông qua phương án huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Đại hội đồng cổ đông năm 2014 ("Đại hội") biểu quyết thông qua việc huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo năng lực cạnh tranh, đảm bảo việc phát triển và mang lại thu nhập một cách bền vững cho Công ty và cho Cổ đông, cụ thể như sau

I. PHÊ DUYỆT TỔNG SỐ VỐN HUY ĐỘNG, MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VÀ HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN:

- Tổng số vốn dự kiến huy động: Tối đa 1.300.000.000.000 đồng (Một nghìn ba trăm tỷ đồng), là tổng số tiền dự kiến huy động của mục II.A và/hoặc II.B dưới đây.
- Mục đích sử dụng vốn: Nâng cao năng lực tài chính của Công ty, thực hiện chiến lược đầu tư, mua lại, hợp nhất các công ty hoạt động trong ngành thủy sản, nông nghiệp, ngành chế biến thực phẩm tiêu dùng;
- Tiêu chí đầu tư: Đầu tư vào các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ổn định hiệu quả, tình hình kinh doanh tốt, các chỉ số tài chính cơ bản hấp dẫn.
- Hình thức huy động vốn: Thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phiếu và/hoặc phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi theo các nội dung tại mục II.A và/hoặc II.B tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm phát hành.

II. PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN

A- PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình
2. Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
4. Phương thức chào bán	Chào bán riêng lẻ
5. Đối tượng chào bán	Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính, cam kết hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động quản trị và tài chính, có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt chào bán phù hợp với quy

	định pháp luật.
6. Số lượng nhà đầu tư	Dưới 100 nhà đầu tư
7. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	Tối đa 43.333.333 cổ phần
8. Tổng vốn huy động dự kiến	Tối đa 1.300.000.000.000 đồng
9. Giá chào bán dự kiến	Không thấp hơn 30.000 đồng/cổ phần. Giá chào bán này đã tính đến việc pha loãng giá cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 và phương án phát hành 1.200.000 cổ phiếu ESOP.
10. Tỷ lệ pha loãng dự kiến	Trong đợt chào bán cổ phần riêng lẻ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần – BVPS (Book Value Per Share); và (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
11. Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần mới phát hành trong đợt chào bán riêng lẻ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, theo quy định của pháp luật.
12. Thời gian chào bán dự kiến	Trong năm 2014 hoặc các thời điểm thích hợp do HĐQT quyết định

B- PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI:

1. Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình
2. Tên Trái Phiếu	Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình
3. Loại trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi
4. Mã trái phiếu	PAN-CB2014
5. Số lượng trái phiếu dự kiến chào bán	Tối đa 1.300.000 trái phiếu
6. Mệnh giá	1.000.000 đồng/trái phiếu
7. Giá phát hành	100% mệnh giá
8. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	Tối đa 1.300.000.000.000 đồng (Một nghìn ba trăm tỷ đồng)
9. Thời điểm thực hiện đợt phát hành dự kiến	Trong năm 2014 hoặc các thời điểm thích hợp do HĐQT quyết định
10. Hình thức trái phiếu	Ghi sổ
11. Phương thức chào bán	Chào bán riêng lẻ thông qua đại lý phát hành (Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI)
12. Đối tượng chào bán	❖ Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài (dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp). ❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để chào bán Trái phiếu: ◆ Là tổ chức trong nước và nước ngoài có tiềm lực về tài chính, cam kết hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động quản trị và tài chính ◆ Có tỷ lệ sở hữu sau khi chuyển đổi

	trái phiếu thành cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật
13. Đồng tiền phát hành	Đồng Việt Nam
14. Kỳ hạn	Từ 3 đến 5 năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng kỳ hạn chi tiết.
15. Ngày phát hành	Là ngày cuối cùng Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Trái phiếu chuyển đổi theo thông báo phát hành Trái phiếu.
16. Lãi trái phiếu	Tối thiểu 3 %/năm. Trái phiếu sẽ được hưởng lãi bắt đầu từ, và bao gồm cả Ngày phát hành cho đến và bao gồm Ngày đến hạn.
17. Giá chuyển đổi	- Không thấp hơn 30.000 đồng/cổ phiếu. Giá chuyển đổi này đã tính đến việc pha loãng giá cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 và phương án phát hành 1.200.000 cổ phiếu ESOP. Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo Điều khoản chống pha loãng dưới đây, ngoại trừ đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1.
18. Cổ phiếu chuyển đổi	- Cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng. - Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
19. Điều khoản chống pha loãng	Ngoại trừ đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 nêu trên, trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành trái phiếu đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của trái chủ,

	giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu PAN trên Sở giao dịch chứng khoán trong các trường hợp tổ chức phát hành: (i) <i>Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu.</i> (ii) <i>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành.</i> (iii) <i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu</i> Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau: Giá chuyển đổi điều chỉnh = Giá chuyển đổi đang được áp dụng * $\frac{PR}{PR(t-1)}$, trong đó: $PR(t-1)$: Là giá giao dịch của PAN trước ngày hưởng các quyền nêu trên PR_t: Là giá giao dịch của PAN tại các ngày không hưởng các quyền trên. Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá.
20. Thời điểm trả lãi	Định kỳ hàng năm (vào ngày tròn 12 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu hoặc tròn 12 tháng kể từ ngày trả lãi gần nhất và vào ngày đáo hạn của Trái phiếu).
21. Thời hạn chuyển đổi	- Trái phiếu được quyền chuyển đổi ra cổ phần phổ thông nhưng kỳ chuyển đổi sớm nhất không trước 12 tháng kể từ ngày phát hành Trái phiếu chuyển đổi. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng thời hạn chuyển đổi chi tiết
22. Quyền chuyển đổi	- Quyền chuyển đổi thuộc về trái chủ. - Trái phiếu có thể được chuyển đổi

	một phần hoặc toàn bộ thành cổ phần phổ thông tại thời điểm chuyển đổi. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án chuyển đổi chi tiết
23. Phương thức trả gốc trong trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi	Toàn bộ gốc trái phiếu/một phần gốc của Trái phiếu được trả bằng tiền tại thời điểm đáo hạn Trái Phiếu hoặc thời điểm chuyển đổi mà Trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi theo phương án chi tiết được ủy quyền cho HĐQT xây dựng.
24. Nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi trái phiếu	Nguồn trả gốc và lãi trái phiếu sẽ có thể được từ các nguồn: (i) Nguồn tiền mặt trên BCTC năm hoặc Quý gần nhất với thời điểm thanh toán. (ii) Các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty.
25. Nguyên tắc làm tròn số cổ phần được chuyển đổi	Số cổ phần mà Trái chủ được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
26. Chuyển nhượng trái phiếu	Không được chuyển nhượng trái phiếu trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu trừ trường hợp chuyển nhượng cho hoặc chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
27. Phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc chuyển đổi Trái phiếu (nếu có)	Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty sẽ phát hành cổ phần cho số Trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi ("Cổ Phần Chuyển Đổi"). Đồng thời, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu này tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") và

	Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ("HOSE")
28. Các điều khoản điều kiện khác	Quy định cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết do HĐQT lập trên cơ sở phân tích thị trường và đàm phán với nhà đầu tư.
29. Đại lý phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
30. Đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
31. Đại lý lưu ký	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
32. Điều khoản khác	Trái phiếu chuyển đổi có thể được phát hành, niêm yết trong nước hoặc nước ngoài. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm phát hành.

III. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ LƯU BỔ SUNG SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC PHÁT HÀNH THÊM HOẶC SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC PHÁT HÀNH ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THEO KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VỐN TẠI PHƯƠNG ÁN II.A VÀ/ HOẶC II.B NÊU TRÊN

- Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ theo tổng mệnh giá số cổ phần phát hành thực tế nêu tại mục II.A như số liệu ghi trong Báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần phổ thông được phát hành để chuyển đổi trái phiếu nêu tại mục II.B ("Cổ Phần Chuyển Đổi") tùy thuộc vào phương án và kết quả huy động vốn thực tế của Công ty.
- Thông qua việc sửa đổi nội dung liên quan đến Vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty căn cứ vào kết quả thực tế của việc phát hành theo phương án

nêu tại mục II.A và/hoặc căn cứ số Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế theo phương án phát hành nêu tại mục II.B.

- Thông qua việc niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần chào bán riêng lẻ theo quả phát hành của phương án đã nêu tại mục II.A và/hoặc số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế theo phương án phát hành nêu tại mục II.B.

IV. ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT các vấn đề sau hoàn thiện và thực hiện phương án huy động vốn, tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm phát hành, cụ thể:

1. Hoàn thiện và thực hiện phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu tại mục II.A

- Triển khai phương án phát hành chi tiết: Lựa chọn đối tác chiến lược, lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp và các chi tiết các trong phương án phát hành chi tiết;
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm phát hành.
- Quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể đối với mỗi nhà đầu tư, giá chào bán và các điều khoản điều kiện khác;
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc chào bán, thực hiện tất cả các thủ tục quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc chào bán cổ phần riêng lẻ của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định;

2. Hoàn thiện và thực hiện phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi tại mục II.B

- Triển khai phương án huy động vốn chi tiết: Xây dựng và lựa chọn phương án phát hành phù hợp; Lựa chọn đối tác chiến lược; Lựa chọn thời điểm bán thích hợp;

- Quyết định Giá chuyển đổi trái phiếu (mức giá chuyển đổi có thể thấp hơn giá thị trường vào thời điểm chuyển đổi và thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất với thời điểm chuyển đổi do các yếu tố pha loãng); Lãi trái phiếu; Thời hạn chuyển đổi, phương án chuyển đổi chi tiết và các điều khoản điều kiện khác trong Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Phê chuẩn việc phát hành các Cổ Phần Chuyển Đổi, giá chuyển đổi, số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi, tỷ lệ chuyển đổi, thời gian và phương thức chuyển đổi, các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến việc chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần của Công ty.
- Thực hiện việc chào bán trái phiếu chuyển đổi, thực hiện tất cả các thủ tục quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước để việc phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài của Công ty để đảm bảo việc chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật;
- Quyết định phương án phát hành/niêm yết trái phiếu chuyển đổi tại thị trường trong nước hoặc nước ngoài tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm phát hành.

3. Triển khai sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành vào các khoản đầu tư cụ thể theo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

Điều 7: Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán dự kiến lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 bao gồm:

- (i). Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- (ii). Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (PWC)
- (iii). Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
- (iv). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

- Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị chọn một trong số các công ty nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính 2014.

Điều 8: Thông qua việc sửa đổi một số điều của Điều lệ sửa đổi ngày 10/09/2013 và ban hành Điều lệ mới chi tiết theo nội dung tờ trình với các nội dung chính như sau:

- Sửa đổi nội dung của Mục 1 Điều 5 của Điều lệ về vốn điều lệ:

“Điều 5:

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 403.625.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ ba tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu Việt Nam đồng);

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.362.500 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”

- Bổ sung Mục VIII gồm Điều 29 và 30 vào Điều lệ mới với nội dung như sau:

“Điều 29. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Đầu tư

1. Hội đồng Đầu tư gồm tối đa năm (05) thành viên:

- a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty;*
- b. Tổng Giám đốc Công ty;*
- c. Các thành viên khác do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm từ các thành viên trong HĐQT hoặc Ban Điều hành của công ty”*

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tịch Hội đồng Đầu tư.

3. Hội đồng Đầu tư có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:

- a. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, với giá trị không quá 50% tổng tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;*
- b. Góp vốn hoặc mua bán phần vốn góp tại các doanh nghiệp, mua hoặc bán chứng khoán niêm yết hoặc chưa niêm yết (không bao gồm việc kinh doanh ngắn hạn), với giá trị không quá 50% tổng tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;*
- c. Kế hoạch xây dựng, mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định hàng năm hoặc nhu cầu mua sắm bổ sung phát sinh trong năm nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh;*
- d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty, với giá trị không quá 50% tổng tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;*
- e. Các hợp đồng khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều 25.4.c của Điều lệ này và chưa phân cấp cho Tổng Giám đốc điều hành quyết định.*

Điều 30. Cơ chế hoạt động của Hội đồng Đầu tư

1. Cuộc họp của Hội đồng Đầu tư chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 số thành viên của Hội đồng Đầu tư hoặc người được ủy quyền tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng Đầu tư hoặc người được ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng Đầu tư. Hội đồng Đầu tư có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc trao đổi qua các phương tiện truyền thông. Các quyết định của Hội đồng Đầu tư phải được thể hiện bằng văn bản.

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Đầu tư có thể mời các cá nhân khác tham gia phát biểu ý kiến trong cuộc họp của Hội đồng Đầu tư, tuy nhiên, các cá nhân được mời không được biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng Đầu tư có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Đầu tư khác thay mình dự các cuộc họp của Hội đồng Đầu tư. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
 3. Quyết định của Hội đồng Đầu tư được thông qua khi được hơn 1/2 số thành viên của Hội đồng Đầu tư dự họp biểu quyết tán thành, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng Đầu tư.
 4. Hội đồng Đầu tư có thể ban hành quy chế hoạt động để quy định chi tiết các nội dung quy định Điều 29, 30 và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng Đầu tư.”
- Sửa đổi lại quy định tại Điều 25.4 về những vấn đề phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn quy định tại Điều lệ hiện hành như sau:

“4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướn công ty và liên doanh) quy định tại Điều Khoản 2, Điều 120 Luật Doanh nghiệp;
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- f. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- g. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- h. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty."

Điều 9: Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho HĐQT quyết định nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty lên mức tối đa trong phạm vi cho phép của pháp luật mà không cần phải xin chấp thuận lại của ĐHĐCĐ.

Điều 10: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017; và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2017

- Thông qua đơn từ nhiệm vị trí thành viên Ban kiểm soát của bà Nguyễn Thái Hạnh Linh
- Bầu bổ sung ông Nguyễn Tuấn Anh, CMND số 121479256, làm thành viên Ban Kiểm soát với thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013 – 2017.
- Bầu bổ sung thêm một thành viên Hội đồng Quản trị là Ông Michael Sng Beng Hock số hộ chiếu E4389463A để nâng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 từ 7 thành viên lên 8 thành viên.

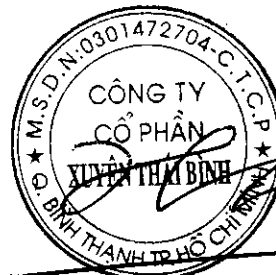
Điều 11: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giao Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN, SGDCK (CBTT);
- Đăng website Công ty;
- Lưu VT.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP



NGUYỄN DUY HƯNG



BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- ❖ Thời gian:
- ❖ 1 giờ 59 phút, Thứ Bảy, ngày 10 tháng 05 năm 2014.
- ❖ Địa điểm: Khách sạn Pullman số 40 Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội là những cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 17/04/2014 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp; và các cổ đông trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ kết thúc ngày 17/03/2014 được Công ty gửi thư triệu tập;
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty;
3. Khách mời, các phóng viên báo, đài đến đưa tin.

C. KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ông Trần Anh Phương, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự được lập lúc 1 giờ 59 phút ngày 10 tháng 05 năm 2014:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:
 - Ông Nguyễn Duy Hưng, Trưởng Ban kiểm soát (Trưởng Ban kiểm soát trùng tên với Chủ tịch Công ty)
 - Ông Nguyễn Minh Tuyên, nhân viên Công ty
 - Ông Bùi Xuân Tường, Nhân viên Công ty
2. Kết quả kiểm tra:
 - a) Tổng số cổ đông của Công ty: 1.104 cổ đông đại diện cho 40.362.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - b) Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 51 người, trong đó số cổ đông tham dự trực tiếp là 32 người và số người được ủy quyền của cổ đông là 19 người, đại diện cho 35.330.940 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 87,53 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



D. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Chủ tọa của Đại hội:
 - Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa cuộc họp;
2. Thư ký Đại hội:
 - Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Nhân viên Công ty;
 - Bà Trương Hồng Kim – Nhân viên Công ty
3. Ban kiểm phiếu:
 - Ông Nguyễn Duy Hưng – Trưởng Ban kiểm soát;
 - Ông Nguyễn Minh Tuyên – Nhân viên Công ty;
 - Ông Bùi Xuân Tường – Nhân viên Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thành phần Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

II. Giới thiệu chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Duy Hưng Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc Đại hội và tóm tắt chương trình Đại hội gồm các vấn đề sau đây:

- (i). Báo cáo của Ban TGD và HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2013 và Phương án phân phối lợi nhuận 2013
- (ii). Báo cáo của Ban Kiểm soát
- (iii). Tờ trình kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2014
- (iv). Tờ trình về việc chào mua công khai cổ phiếu NSC
- (v). Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV Công ty
- (vi). Tờ trình kế hoạch huy động vốn kinh doanh năm 2014
- (vii). Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán bởi E&Y
- (viii). Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014
- (ix). Tờ trình sửa đổi Điều lệ
- (x). Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty
- (xi). Tờ trình thay thế nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017 và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2017

CÓ ĐỒNG THAM DỰ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI VỚI TỶ LỆ 100%

01/4
CƠ
CỔ
TUYỆ
4 TH

E. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Nội dung Đại hội

1. Ông Nguyễn Văn Khải, Phó Tổng Giám đốc, trình bày:

- **Báo cáo ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2013.**

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối như sau:

Stt.	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1.	Lợi nhuận chưa chia tồn đầu năm	88.486.926.397
2.	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	(2.014.800.968)
3.	Tổng lợi nhuận dùng để phân phối	86.472.125.429
4.	Phân phối lợi nhuận năm 2012 trong năm 2013	
	+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (từ KQKD 2012)	(6.609.721.955)
	+ Thưởng vượt kế hoạch (từ KQKD 2012)	(610.000.000)
	+ Phân phối khác tại công ty con	(1.791.477.742)
5.	Tạm trích quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2013	-
6.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	77.460.925.732

HĐQT đề xuất với Đại hội phương án phân phối lợi nhuận 2013 như sau:

- Chốt tỷ lệ chi cổ tức bằng tiền : 10% VDL (đã chi trong năm 2014);
- Thù lao HĐQT, BKS : 720.000.000 đồng;
- Trích quỹ DPTC, ĐTPT từ KQKD 2013: tạm thời không trích;
- Trích quỹ phúc lợi cho người lao động công ty mẹ: không trích.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con được thực hiện theo Nghị quyết riêng của từng đơn vị.

- Tờ trình kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2014

Kế hoạch kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Doanh thu từ hoạt động bán hàng và dịch vụ : 1.530 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 130 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ : 50 tỷ đồng.

Phương án phân phối lợi nhuận 2014 (nếu đạt kế hoạch):

- Cổ tức bằng tiền mặt dự kiến : 10%
- Kinh phí hoạt động và thù lao cho HĐQT, BKS : 2 tỷ đồng;
- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi công ty mẹ : 5% lợi nhuận
- Thưởng vượt kế hoạch cho Ban Điều hành : 10% phần vượt từ 60 tỷ đồng (không tính trên lợi nhuận phát sinh từ các lợi thế thương mại).

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con được thực hiện theo Nghị quyết riêng của từng đơn vị.

- **Tờ trình về việc nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại NSC**

Thực hiện chiến lược đầu tư lâu dài tại các công ty trong ngành thủy sản, nông nghiệp và chế biến thực phẩm tiêu dùng, đến thời điểm hiện tại tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty cổ phần Giống Cây trồng Trung ương ("NSC") là 24,63%. HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ năm 2014 biểu quyết thông qua kế hoạch đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Giống Cây trồng Trung ương như sau:

1. Thông qua việc nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại NSC lên tối thiểu 51% và tối đa 65% (Kế Hoạch Đầu Tư Cổ Phiếu NSC) theo định hướng phát triển lâu dài của Công ty.

- Quy mô đầu tư: Dự kiến từ 400 tỷ đồng trở lên, tùy theo tình hình thị trường cũng như tỷ lệ chào mua thực tế tại thời điểm thực hiện chào mua.
- Thời gian dự kiến: Trong năm 2014 và các thời điểm thích hợp do HĐQT quyết định.
- Mục đích đầu tư: Tiếp tục thực hiện đầu tư lâu dài tại NSC để cùng đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của NSC; tiếp tục duy trì hoạt động của NSC là công ty niêm yết có hiệu quả và uy tín nhất trên thị trường trong lĩnh vực giống cây trồng.
- Hình thức thực hiện: Giao dịch thỏa thuận, chào mua công khai và các hình thức chào mua khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT

Hội đồng Quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Quyết định tỷ lệ chào mua cổ phiếu NSC và quy mô đầu tư căn cứ theo tình hình thực tế của thị trường.
- Quyết định các thời điểm thích hợp để thực hiện việc chào mua theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Cân đối nguồn vốn và năng lực tài chính của công ty để thực hiện Kế Hoạch Đầu Tư Cổ Phiếu NSC theo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để nâng tỷ lệ sở hữu của PAN tại NSC theo kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua.

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện Kế Hoạch Đầu tư Cổ Phiếu NSC trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

- **Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV Công ty**

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2013 và nhằm mục đích tạo động lực cho CBCNV và sự gắn bó lâu dài của CBCNV với Công ty, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 thông qua nội dung: (1) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và (2) Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV trong Công ty ("ESOP") như sau:

I. PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU ("CỔ PHIẾU THƯỜNG") CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHI TIẾT

1. Tên cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
2. Mã chứng khoán: PAN
3. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
5. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu thường.
6. Tỷ lệ phát hành:
 - Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thường: 2:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 2 quyền được phát hành thêm 1 cổ phần).
7. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2014 hoặc thời gian thích hợp do HĐQT quyết định.
8. Nguồn vốn hợp pháp để phát hành cổ phiếu thường: Nguồn thặng dư vốn cổ phần là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2013.
9. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:
 - Xử lý cổ phiếu lẻ: Số quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông sở hữu 125 cổ phần, số cổ phiếu thường tạm tính theo tỷ lệ phát hành 2:1 là $125 \times 0,5 = 62,5$ cổ phần. Tuy nhiên, sau khi làm tròn xuống, số

cổ phiếu thường cổ đông sẽ nhận được chỉ là 62 cổ phần; 0,5 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.

10. Hạn chế chuyển nhượng đối với quyền nhận cổ phiếu thường: Cổ đông sở hữu quyền nhận cổ phiếu thường không được phép chuyển nhượng quyền đó của mình cho người khác.
11. Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

B. PHÊ DUYỆT CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành nêu trên.
2. Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.
3. Phê duyệt việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với số cổ phần phát hành thêm tại phương án phát hành cổ phiếu thường nêu trên tại VSD và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).
4. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT:
 - Lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HOSE.
 - Thực hiện các vấn đề có liên quan đến đợt phát hành nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích hợp pháp của Công ty.
 - Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được uỷ quyền cho Ban điều hành để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

II. PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ESOP NHƯ SAU:

A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHI TIẾT

Tên cổ phần	Cổ phần Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Đối tượng chào bán	Thành viên Hội đồng Quản trị, nhân sự chủ chốt của PAN và các công ty thành viên ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt danh sách chi tiết CBCNV và quy chế phân phối cổ phiếu cho CBCNV.
Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	Tối đa 1.200.000 cổ phần
Giá chào bán	Không thấp hơn giá trị cổ phiếu theo sổ sách tại thời điểm năm hoặc Quý gần nhất với thời điểm phát hành ESOP.
Thời gian dự kiến thực hiện	Trong năm 2014 hoặc thời điểm thích hợp do HĐQT quyết định.
Mục đích	Bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty.

B. PHÊ DUYỆT CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành nêu trên.
2. Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.
3. Phê duyệt việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với số cổ phần phát hành thêm theo phương án phát hành ESOP nêu trên tại VSD và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).
4. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT:
 - Lựa chọn thời điểm phát hành ESOP phù hợp, công bố giá cổ phiếu chào bán cho CBCNV.
 - Phê duyệt danh sách cán bộ công nhân viên và quy chế phân phối cổ phiếu cho CBCNV.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành ESOP, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HOSE.
 - Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Ban điều hành để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

2. Ông Nguyễn Duy Hưng, Trưởng Ban kiểm soát, trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát.
3. Ông Michael Louis Rosen, Tổng Giám đốc, trình bày Tờ trình kế hoạch huy động vốn kinh doanh năm 2014

Thực hiện những bước tiếp theo trong chiến lược mở rộng và phát triển kinh doanh theo định hướng đã đặt ra từ những năm qua, HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2014 ("Đại hội") biểu quyết thông qua việc huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo năng lực cạnh tranh, đảm bảo việc phát triển và mang lại thu nhập một cách bền vững cho Công ty và cho Cổ đông, cụ thể như sau:

I. PHÊ DUYỆT TỔNG SỐ VỐN HUY ĐỘNG, MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VÀ HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN:

- Tổng số vốn dự kiến huy động: Tối đa 1.300.000.000.000 đồng (Một nghìn ba trăm tỷ đồng), là tổng số tiền dự kiến huy động của mục II.A và/hoặc II.B dưới đây.
- Mục đích sử dụng vốn: Nâng cao năng lực tài chính của Công ty, thực hiện chiến lược đầu tư, mua lại, hợp nhất các công ty hoạt động trong ngành thủy sản, nông nghiệp, ngành chế biến thực phẩm tiêu dùng;
- Tiêu chí đầu tư: Đầu tư vào các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ổn định hiệu quả, tình hình kinh doanh tốt, các chỉ số tài chính cơ bản hấp dẫn.
- Hình thức huy động vốn: Thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phiếu và/hoặc phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi theo các nội dung tại mục II.A và/hoặc II.B tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm phát hành.

II. PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN

A- PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình
2. Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
4. Phương thức chào bán	Chào bán riêng lẻ
5. Đối tượng chào bán	Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính,

	cam kết hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động quản trị và tài chính, có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt chào bán phù hợp với quy định pháp luật.
6. Số lượng nhà đầu tư	Dưới 100 nhà đầu tư
7. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	Tối đa 43.333.333 cổ phần
8. Tổng vốn huy động dự kiến	Tối đa 1.300.000.000.000 đồng
9. Giá chào bán dự kiến	Không thấp hơn 30.000 đồng/cổ phần. Giá chào bán này đã tính đến việc pha loãng giá cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 và phương án phát hành 1.200.000 cổ phiếu ESOP.
10. Tỷ lệ pha loãng dự kiến	Trong đợt chào bán cổ phần riêng lẻ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần – BVPS (Book Value Per Share); và (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
11. Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần mới phát hành trong đợt chào bán riêng lẻ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, theo quy định của pháp luật.
12. Thời gian chào bán dự kiến	Trong năm 2014 hoặc các thời điểm thích hợp do HĐQT quyết định

B- PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI:

1. Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình
2. Tên Trái Phiếu	Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình
3. Loại trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi
4. Mã trái phiếu	PAN-CB2014
5. Số lượng trái phiếu dự kiến chào bán	Tối đa 1.300.000 trái phiếu
6. Mệnh giá	1.000.000 đồng/trái phiếu
7. Giá phát hành	100% mệnh giá
8. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	Tối đa 1.300.000.000.000 đồng (Một nghìn ba trăm tỷ đồng)
9. Thời điểm thực hiện đợt phát hành dự kiến	Trong năm 2014 hoặc các thời điểm thích hợp do HĐQT quyết định
10. Hình thức trái phiếu	Ghi sổ
11. Phương thức chào bán	Chào bán riêng lẻ thông qua đại lý phát hành (Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI)
12. Đối tượng chào bán	❖ Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài (dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp). ❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để chào bán Trái phiếu: ◆ Là tổ chức trong nước và nước ngoài có tiềm lực về tài chính, cam kết hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động quản trị và tài chính ◆ Có tỷ lệ sở hữu sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật

13. Đồng tiền phát hành	Đồng Việt Nam
14. Kỳ hạn	Từ 3 đến 5 năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng kỳ hạn chi tiết.
15. Ngày phát hành	Là ngày cuối cùng Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Trái phiếu chuyển đổi theo thông báo phát hành Trái phiếu.
16. Lãi trái phiếu	Tối thiểu 3 %/năm. Trái phiếu sẽ được hưởng lãi bắt đầu từ, và bao gồm cả Ngày phát hành cho đến và bao gồm Ngày đến hạn.
17. Giá chuyển đổi	- Không thấp hơn 30.000 đồng/cổ phiếu. Giá chuyển đổi này đã tính đến việc pha loãng giá cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 và phương án phát hành 1.200.000 cổ phiếu ESOP. Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo Điều khoản chống pha loãng dưới đây, ngoại trừ đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1.
18. Cổ phiếu chuyển đổi	- Cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng. - Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
19. Điều khoản chống pha loãng	Ngoại trừ đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 nêu trên, trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành trái phiếu đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của trái chủ, giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu PAN trên Sở giao dịch chứng khoán trong các trường hợp tổ chức phát

	hành: (i) <i>Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu.</i> (ii) <i>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành.</i> (iii) <i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu</i> Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau: Giá chuyển đổi điều chỉnh = Giá chuyển đổi đang được áp dụng * $PR_t/PR(t-1)$, trong đó: $PR(t-1)$: Là giá giao dịch của PAN trước ngày hưởng các quyền nêu trên PR_t: Là giá giao dịch của PAN tại các ngày không hưởng các quyền trên. Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá.
20. Thời điểm trả lãi	Định kỳ hàng năm (vào ngày tròn 12 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu hoặc tròn 12 tháng kể từ ngày trả lãi gần nhất và vào ngày đáo hạn của Trái phiếu).
21. Thời hạn chuyển đổi	- Trái phiếu được quyền chuyển đổi ra cổ phần phổ thông nhưng kỳ chuyển đổi sớm nhất không trước 12 tháng kể từ ngày phát hành Trái phiếu chuyển đổi. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng thời hạn chuyển đổi chi tiết
22. Quyền chuyển đổi	- Quyền chuyển đổi thuộc về trái chủ. - Trái phiếu có thể được chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ thành cổ phần phổ thông tại thời điểm chuyển đổi. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án chuyển đổi chi tiết
23. Phương thức trả gốc trong	Toàn bộ gốc trái phiếu/một phần gốc của Trái phiếu được trả bằng tiền tại thời điểm

trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi	đáo hạn Trái Phiếu hoặc thời điểm chuyển đổi mà Trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi theo phương án chi tiết được ủy quyền cho HĐQT xây dựng.
24. Nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi trái phiếu	Nguồn trả gốc và lãi trái phiếu sẽ có thể được từ các nguồn: (i) Nguồn tiền mặt trên BCTC năm hoặc Quý gần nhất với thời điểm thanh toán. (ii) Các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty.
25. Nguyên tắc làm tròn số cổ phần được chuyển đổi	Số cổ phần mà Trái chủ được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
26. Chuyển nhượng trái phiếu	Không được chuyển nhượng trái phiếu trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu trừ trường hợp chuyển nhượng cho hoặc chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
27. Phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc chuyển đổi Trái phiếu (nếu có)	Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty sẽ phát hành cổ phần cho số Trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi ("Cổ Phần Chuyển Đổi"). Đồng thời, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu này tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ("HOSE")
28. Các điều khoản điều kiện khác	Quy định cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết do HĐQT lập trên cơ sở phân tích thị trường và đàm phán với nhà đầu tư.
29. Đại lý phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
30. Đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI

31. Đại lý lưu ký	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
32. Điều khoản khác	Trái phiếu chuyển đổi có thể được phát hành, niêm yết trong nước hoặc nước ngoài. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm phát hành.

III. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ LƯU BỔ SUNG SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC PHÁT HÀNH THÊM HOẶC SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC PHÁT HÀNH ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THEO KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VỐN TẠI PHƯƠNG ÁN II.A VÀ HOẶC II.B NÊU TRÊN

- Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ theo tổng mệnh giá số cổ phần phát hành thực tế nêu tại mục II.A như số liệu ghi trong Báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần phổ thông được phát hành để chuyển đổi trái phiếu nêu tại mục II.B (“Cổ Phần Chuyển Đổi”) tùy thuộc vào phương án và kết quả huy động vốn thực tế của Công ty.
- Thông qua việc sửa đổi nội dung liên quan đến Vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty căn cứ vào kết quả thực tế của việc phát hành theo phương án nêu tại mục II.A và/hoặc căn cứ số Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế theo phương án phát hành nêu tại mục II.B.
- Thông qua việc niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần chào bán riêng lẻ theo quả phát hành của phương án đã nêu tại mục II.A và/hoặc số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế theo phương án phát hành nêu tại mục II.B.

IV. ỦY QUYỀN CHO HĐQT

HĐQT Công ty kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho HĐQT các vấn đề sau hoàn thiện và thực hiện phương án huy động vốn, tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm phát hành, cụ thể:

1. Hoàn thiện và thực hiện phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu tại mục II.A

- Triển khai phương án phát hành chi tiết: Lựa chọn đối tác chiến lược, lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp và các chi tiết các trong phương án phát hành chi tiết;
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm phát hành.
- Quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể đối với mỗi nhà đầu tư, giá chào bán và các điều khoản điều kiện khác;
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc chào bán, thực hiện tất cả các thủ tục quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc chào bán cổ phần riêng lẻ của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định;

2. Hoàn thiện và thực hiện phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi tại mục II.B

- Triển khai phương án huy động vốn chi tiết: Xây dựng và lựa chọn phương án phát hành phù hợp; Lựa chọn đối tác chiến lược; Lựa chọn thời điểm bán thích hợp;
- Quyết định Giá chuyển đổi trái phiếu (mức giá chuyển đổi có thể thấp hơn giá thị trường vào thời điểm chuyển đổi và thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất với thời điểm chuyển đổi do các yếu tố pha loãng); Lãi trái phiếu; Thời hạn chuyển đổi, phương án chuyển đổi chi tiết và các điều khoản điều kiện khác trong Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Phê chuẩn việc phát hành các Cổ Phần Chuyển Đổi, giá chuyển đổi, số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi, tỷ lệ chuyển đổi, thời gian và phương thức chuyển đổi, các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến việc chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần của Công ty.
- Thực hiện việc chào bán trái phiếu chuyển đổi, thực hiện tất cả các thủ tục quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước để việc phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định;

- Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài của Công ty để đảm bảo việc chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật;
 - Quyết định phương án phát hành/niêm yết trái phiếu chuyển đổi tại thị trường trong nước hoặc nước ngoài tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm phát hành.
3. **Triển khai sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành vào các khoản đầu tư cụ thể theo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.**

4. Bà Phạm Thị Thu Hà, Giám đốc Tài chính, trình bày:

- Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán bởi E&Y

Báo cáo tài chính năm 2013 (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y), và đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website www.panpacific.vn của Công ty, bao gồm:

- (i). Báo cáo của Kiểm toán viên
- (ii). Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013
- (iii). Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2013
- (iv). Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ
- (v). Thuyết minh Báo cáo tài chính

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng như sau:

Stt.	Chỉ tiêu cơ bản	Báo cáo hợp nhất (VND)	Báo cáo riêng (VND)
1.	Tổng tài sản	1.068.718.906.662	528.180.975.632
2.	Doanh thu thuần	617.588.520.982	37.149.531.026
3.	Lợi nhuận trước thuế	42.106.762.164	24.090.166.996
4.	Lợi nhuận sau thuế	21.360.574.676	22.470.228.740
5.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ	(2.014.800.968)	22.470.228.740

- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chọn một công ty để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2014, danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
2. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (PWC)
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

- **Tờ trình sửa đổi Điều lệ**

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi một số điều của Điều lệ ngày 10/09/2013 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi nội dung của Mục 1 Điều 5 của Điều lệ về vốn điều lệ:

Đề xuất cập nhật vốn điều lệ mới sau khi phát hành thành công 20.312.500 cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược, cụ thể như sau:

"Điều 5:

1. *Vốn điều lệ của Công ty là: 403.625.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ ba tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu Việt Nam đồng);*

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.362.500 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần."

2. Bổ sung Mục VIII. Hội đồng Đầu tư:

2.1 Sự cần thiết phải thành lập Hội đồng Đầu tư (HĐĐT)

Theo các quy định tại Điều lệ hiện hành của PAN, Hội đồng Quản trị (HĐQT) có trách nhiệm phê duyệt các khoản đầu tư trị giá đến 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất. Trong bối cảnh hoạt động đầu tư của Công ty đang được mở rộng thì các quyết định phê duyệt đầu tư sẽ phát sinh nhiều hơn, yêu cầu HĐQT phải thường xuyên phê duyệt các khoản đầu tư, cũng như việc thoái vốn đầu tư, v.v... Việc quy định thẩm quyền phê duyệt thuộc Hội đồng Quản trị như hiện nay sẽ tạo khó khăn cho hoạt động đầu tư của Công ty vì mỗi lần tổ chức họp hay xin ý kiến HĐQT tốn nhiều thời gian, trong khi đó các quyết định đầu tư cần phải được đưa ra trong thời gian sớm nhất.

Để đáp ứng yêu cầu này, đồng thời, cũng dựa trên kinh nghiệm từ các công ty đại chúng khác, HĐQT đề xuất thành lập HĐĐT với thành phần chính là các thành viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và giao quyền cho HĐĐT quyết định các khoản đầu tư trong phạm vi quy định tại Điều lệ.

2.2 Các đề xuất cụ thể của HĐĐT

2.2.1 Bổ sung Mục VIII gồm Điều 29 và 30 vào Điều lệ mới với nội dung như sau:

"Điều 29. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Đầu tư

1. *Hội đồng Đầu tư gồm tối đa năm (05) thành viên:*

- a. *Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty;*
- b. *Tổng Giám đốc Công ty;*

c. Các thành viên khác do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm từ các thành viên trong HĐQT hoặc Ban Điều hành của công ty”

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tịch Hội đồng Đầu tư.

3. Hội đồng Đầu tư có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:

- a. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, với giá trị không quá 50% tổng tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- b. Góp vốn hoặc mua bán phần vốn góp tại các doanh nghiệp, mua hoặc bán chứng khoán niêm yết hoặc chưa niêm yết (không bao gồm việc kinh doanh ngắn hạn), với giá trị không quá 50% tổng tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- c. Kế hoạch xây dựng, mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định hàng năm hoặc nhu cầu mua sắm bổ sung phát sinh trong năm nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh;
- d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty, với giá trị không quá 50% tổng tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- e. Các hợp đồng khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều 25.4.c của Điều lệ này và chưa phân cấp cho Tổng Giám đốc điều hành quyết định.

Điều 30. Cơ chế hoạt động của Hội đồng Đầu tư

1. Cuộc họp của Hội đồng Đầu tư chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 số thành viên của Hội đồng Đầu tư hoặc người được ủy quyền tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng Đầu tư hoặc người được ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng Đầu tư. Hội đồng Đầu tư có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc trao đổi qua các phương tiện truyền thông. Các quyết định của Hội đồng Đầu tư phải được thể hiện bằng văn bản.

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Đầu tư có thể mời các cá nhân khác tham gia phát biểu ý kiến trong cuộc họp của Hội đồng Đầu tư, tuy nhiên, các cá nhân được mời không được biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng Đầu tư có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Đầu tư khác thay mình dự các cuộc họp của Hội đồng Đầu tư. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
3. Quyết định của Hội đồng Đầu tư được thông qua khi được hơn 1/2 số thành viên của Hội đồng Đầu tư dự họp biểu quyết tán thành, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng Đầu tư.

4. Hội đồng Đầu tư có thể ban hành quy chế hoạt động để quy định chi tiết các nội dung quy định Điều 29, 30 và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng Đầu tư.”

2.2.2 Để phù hợp với các quy định mới bổ sung trên về thẩm quyền của Hội đồng Đầu tư, đề nghị sửa đổi lại quy định tại Điều 25.4 về những vấn đề phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn quy định tại Điều lệ hiện hành như sau:

“4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướn công ty và liên doanh) quy định tại Điều Khoản 2, Điều 120 Luật Doanh nghiệp;
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- f. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- g. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- h. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.”

- **Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty**

Theo quy định của pháp luật hiện hành, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tuy nhiên, quy định này sẽ được thay đổi theo hướng nâng cao hơn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các công ty đại chúng niêm yết, bao gồm cả PAN. Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu nhiều cổ phiếu PAN hơn.

Để chuẩn bị cho việc thay đổi đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty lên mức tối đa trong phạm vi cho phép của pháp luật mà không cần phải xin chấp thuận lại của ĐHĐCĐ.

- **Tờ trình thay thế nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017 và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2017:**

- (i). Thông qua đơn từ nhiệm vị trí thành viên Ban kiểm soát của bà Nguyễn Thái Hạnh Linh;

- (ii). Bầu bổ sung ông Michael Sng Beng Hock, Hộ chiếu số E4389463A, làm thành viên Hội đồng Quản trị với thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013 - 2017 theo đơn đề cử của cổ đông và thư ứng cử của ứng viên;
- (iii). Bầu bổ sung ông Nguyễn Tuấn Anh, CMND số 121479256, làm thành viên Ban Kiểm soát với thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013 - 2017 theo đơn đề cử của cổ đông và thư ứng cử của ứng viên.

II. THẢO LUẬN

Đại hội đã thảo luận và làm rõ thêm các vấn đề trình bày trong các tờ trình và một số vấn đề khác liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty:

- Ông Nguyễn Hồng Nam, một cổ đông lớn của PAN phát biểu ý kiến cho rằng theo tờ trình, kế hoạch kinh doanh năm 2014 đang quá thận trọng. Đề nghị đại hội điều chỉnh tăng kế hoạch kinh doanh năm 2014 cho phù hợp hơn.
- Về vấn đề điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, bà Lê Lệ Hằng (Tổng giám đốc công ty QLQ SSI AM) cho rằng KHKD hiện nay đang lập dựa trên kết quả kinh doanh hiện tại, bà tin rằng trong tương lai PAN có thể đạt kết quả tốt hơn. Tuy nhiên, bà hiểu rằng BGD và HĐQT khó có thể đưa ra ngay những con số hợp lý. Do đó, bà đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT được quyết định KHKD 2014 và việc thưởng cho Ban điều hành sẽ được xem xét tại ĐHCĐ năm 2015 khi đã có BCTC năm 2014.
- Ý kiến của Ông Nguyễn Duy Hưng, Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa cuộc họp: Kế hoạch kinh doanh nêu tại Tờ trình mới chỉ dựa trên kết quả kinh doanh của công ty mẹ và các công ty con tại thời điểm hiện nay mà chưa tính đến việc M&A với một số công ty trong năm 2014 (trong đó có NSC). Mặc dù, kết quả kinh doanh hợp nhất của công ty mẹ còn phải phụ thuộc vào tiến độ thực hiện M&A nhưng kế hoạch kinh doanh nêu tại Tờ trình là tương đối thận trọng. PAN có thể đạt được kế hoạch cao hơn. Để Ban điều hành và Hội đồng Quản trị có thêm thời gian đưa ra được Kế hoạch chính xác và phù hợp hơn, đề xuất với ĐHCĐ:
"Ủy quyền cho HĐQT quyết định Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2014, theo đó các chỉ tiêu cơ bản trong Kế hoạch kinh doanh năm 2014 ủy quyền cho HĐQT quyết định không thấp hơn các chỉ tiêu nêu tại Tờ trình trình ĐHCĐ ngày 10/5/2014"
Đồng thời, Chủ tọa cũng đề nghị loại bỏ nội dung Thưởng vượt kế hoạch cho Ban điều hành trong năm 2014 với lý do nội dung này là chưa phù hợp do Kế hoạch kinh doanh năm 2014 nêu tại Tờ trình là tương đối thận trọng và Ban điều hành có thể hoàn thành kế hoạch này tương đối dễ dàng.
- Ông Khải, PTGD CTCP Xuyên Thái Bình thay mặt cho BGD của PAN trình bày ý kiến về tờ trình kế hoạch kinh doanh 2014 là căn cứ trên kết quả kinh doanh năm trước, các con số đưa ra là thận trọng. Tuy nhiên mục tiêu của BGD khi đưa ra

các con số này không phải là lập kế hoạch thấp để được thưởng mà do thận trọng vì còn phải tính đến tiến độ M&A với một số công ty trong năm 2014. Ban giám đốc không có ý định lập kế hoạch thấp để được thưởng và chân thành nhận lỗi với ĐHCĐ về việc không đạt kế hoạch kinh doanh năm 2013. Ban giám đốc sẽ nhận kế hoạch kinh doanh do HĐQT đề xuất và sẽ cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch này.

- Ý kiến của ông Michael Sng: Ông rất chia sẻ sự thận trọng của Ban giám đốc trong việc lập kế hoạch kinh doanh 2014, do kết quả kinh doanh năm trước có diễn biến bất ngờ. Và ông đồng ý với ý kiến của các cổ đông về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định kế hoạch kinh doanh năm 2014.

III. BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

1. Cập nhật số lượng cổ đông tham dự lúc 15 giờ 45 phút cùng ngày

Tại thời điểm tiến hành bầu cử, số lượng cổ đông tham dự Đại hội là: 55 người, trong đó số cổ đông tham dự trực tiếp là 36 người và số người được ủy quyền của cổ đông là 19 người, đại diện cho 35.337.760 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 87,55 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Cổ đông tiến hành biểu quyết và bầu cử.

Đại hội giải lao trong lúc chờ Ban kiểm phiếu thực hiện công việc kiểm tra kết quả biểu quyết và bầu cử.

Đại hội trở lại làm việc sau khi kết thúc giải lao.

Chủ tọa mời ông Trần Anh Phượng, lên công bố kết quả biểu quyết và dự thảo Biên bản họp.

2. Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày và thảo luận

STT	Nội dung	Tổng số cổ phiếu và tỷ lệ biểu quyết		
		Đồng ý (SLCP, %)	Không đồng ý (SLCP, %)	Không có ý kiến (SLCP, %)
1	Báo cáo của Ban TGD và HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2013;	35.312.080 99,93	12.200 0,03	13.480 0,04
2	Báo cáo của Ban Kiểm soát	35.312.080 99,93	12.200 0,03	13.480 0,04
3	Tờ trình Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2014: - Ủy quyền cho HĐQT quyết định Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2014. Theo đó	30.826.140 87,23	4.500.620 12,74	11.000 0,03

	các chỉ tiêu cơ bản trong Kế hoạch kinh doanh năm 2014 ủy quyền cho HĐQT quyết định không thấp hơn các chỉ tiêu nêu tại Tờ trình trình ĐHCĐ ngày 10/5/2014”			
4	Tờ trình về việc nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại NSC	35.314.560 99,94	12.200 0,03	11.000 0,03
5	Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV Công ty	31.288.760 88,54	4.039.000 11,43	10.000 0,03
6	Tờ trình về kế hoạch huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh	35.314.760 99,94	12.000 0,03	11.000 0,03
7	Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán bởi E&Y và Phương án phân phối lợi nhuận 2013	35.314.760 99,94	12.000 0,03	11.000 0,03
8	Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014	35.314.760 99,94	12.000 0,03	11.000 0,03
9	Tờ trình sửa đổi Điều lệ và thông qua Điều lệ sau khi sửa đổi	35.314.760 99,94	12.000 0,03	11.000 0,03
10	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty	35.314.760 99,94	12.000 0,03	11.000 0,03
11	Tờ trình miễn nhiệm bà Nguyễn Thái Hạnh Linh thôi làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017	35.314.760 99,94	12.000 0,03	11.000 0,03

3. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017

Stt	Họ và tên	Thành viên HĐQT / BKS	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1.	Michael Sng Beng Hock	Hội đồng Quản trị	35.337.760	100,00%
2.	Nguyễn Tuấn Anh	Ban Kiểm soát	35.334.650	99,99%

IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

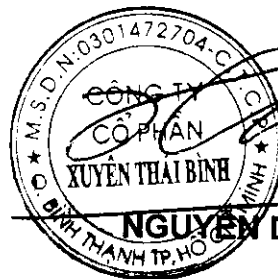
- Ông Trần Anh Phương đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- ĐHĐCĐ nhất trí với nội dung Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ với tỷ lệ đồng ý 100%.
- Chủ tọa cảm ơn cổ đông đã đến tham dự Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc 16 giờ 20 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Nguyễn Thị Minh Ngọc – Trương Hồng Kim

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN DUY HƯNG